

Ngày 30/06/2025	5,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-12.7%	-1.8%

	Q2/25	
ROE	7.5%	+/- YoY ▲ 7.9%

	Q2/25		
DT thuần	231	QoQ ▲ 52.0 ▲ 29.3%	YoY ▲ 54.0 ▲ 30.8%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	411	YoY ▼ 10.0 ▼ 2.3%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	19.7	QoQ ▲ 5.00 ▲ 34.2%	YoY ▲ 4.10 ▲ 26.5%
		tỷ VNĐ	

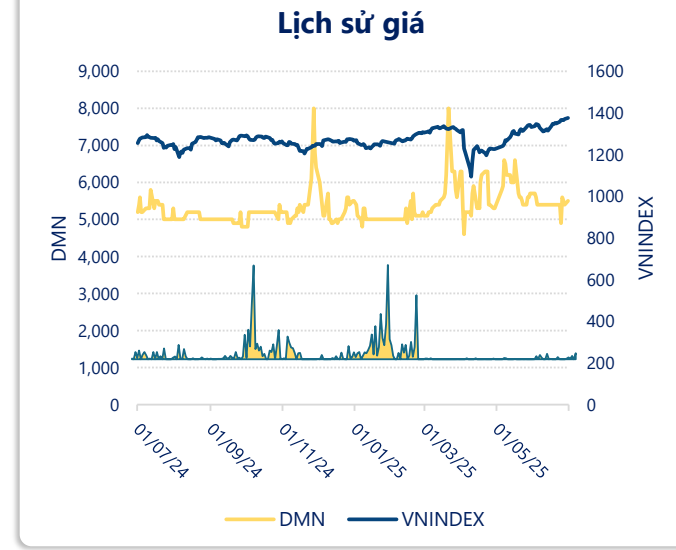
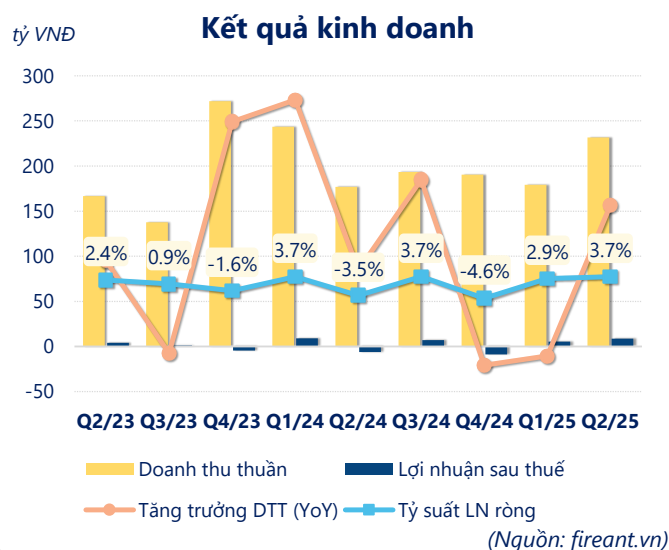
	6T 2025	
LN gộp	34.4	YoY ▲ 1.80 ▲ 5.4%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	9.68	QoQ ▲ 3.33 ▲ 52.5%	YoY ▲ 15.6 ▲ 265%
		tỷ VNĐ	

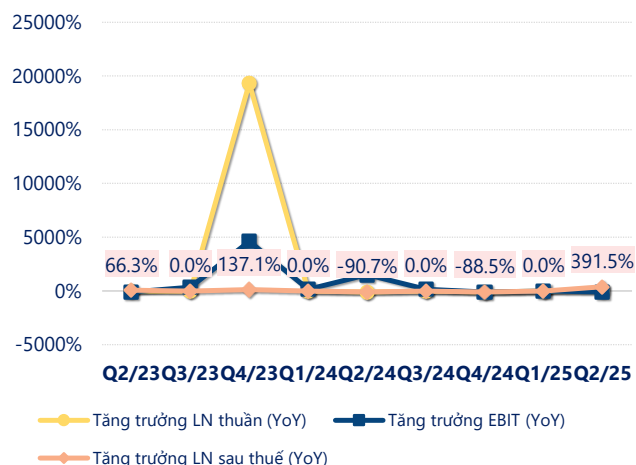
	6T 2025	
LN thuần	16.0	YoY ▲ 12.9 ▲ 412%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	8.51	QoQ ▲ 3.29 ▲ 63.1%	YoY ▲ 14.8 ▲ 236%
		tỷ VNĐ	

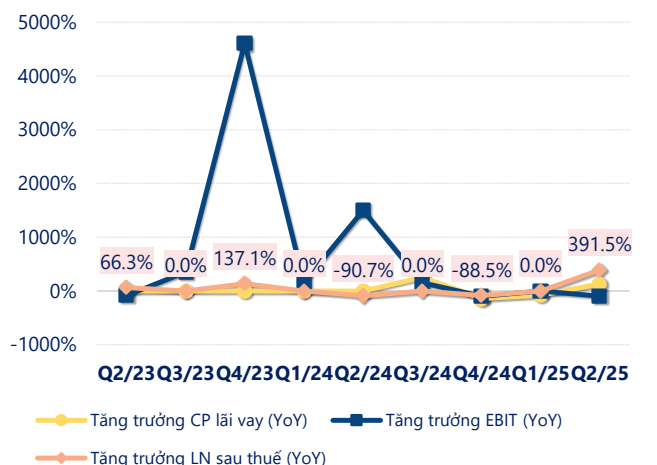
	6T 2025	
LN sau thuế	13.7	YoY ▲ 11.0 ▲ 406%
		tỷ VNĐ



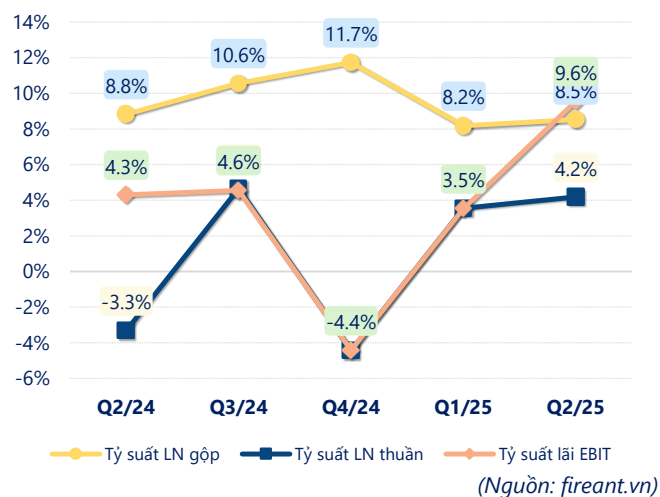
Tăng trưởng lợi nhuận



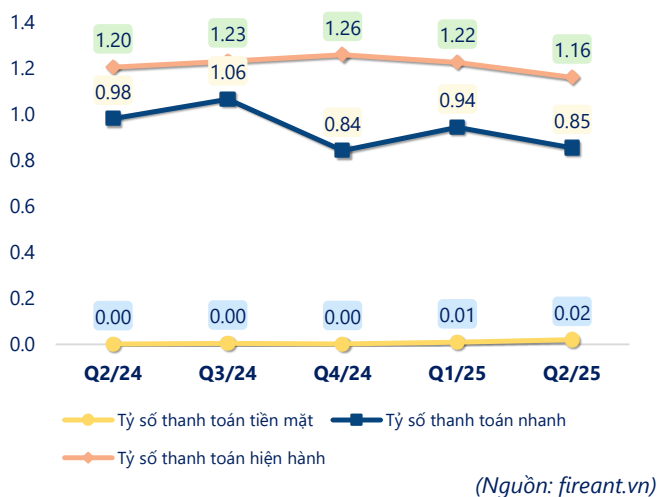
Tăng trưởng chi phí



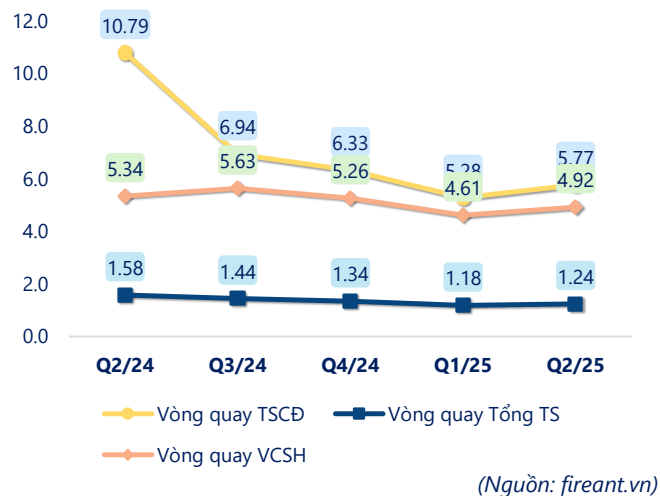
Tỷ suất lợi nhuận



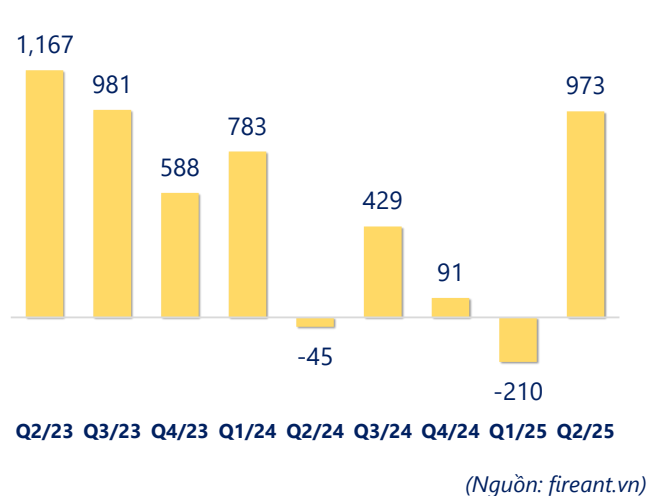
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	231	177	30.8%	411	421	-2.3%
Giá vốn hàng bán	212	161	31.5%	376	388	-3.0%
Lợi nhuận gộp	19.7	15.6	26.5%	34.4	32.6	5.4%
Doanh thu HĐTC	1.16	1.40	-16.9%	1.27	2.34	-45.6%
Chi phí TC	6.63	7.35	-9.8%	12.4	13.7	-9.1%
Chi phí lãi vay	12.4	13.6	-8.8%	12.4	13.6	-9.1%
LN trong công ty LKLD	0.44	0.19	134%	0.64	1.24	-48.9%
Chi phí bán hàng	3.63	4.55	-20.2%	5.58	7.24	-23.0%
Chi phí QLDN	1.39	11.2	-87.6%	2.24	12.1	-81.5%
LN thuần từ HĐKD	9.68	-5.87	265%	16.0	3.13	412%
Lợi nhuận khác	0.05	-0.16	130%	0.04	-0.17	121%
LN trước thuế	9.73	-6.02	262%	16.1	2.96	443%
Lợi nhuận sau thuế	8.51	-6.27	236%	13.7	2.71	406%
LNST của CĐ cty mẹ	8.51	-6.27	236%	13.7	2.71	406%

(Nguồn: fireant.vn)

